

# HỢP TÁC KINH TẾ - THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ VIỆT NAM - HOA KỲ 25 NĂM SAU BÌNH THƯỜNG HÓA

Nguyễn Thị Thanh Xuân •

**Tóm tắt:** Tháng 7/1995, Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức bình thường hóa quan hệ, mở ra một chương mới trong quan hệ hai nước. Khai thông quan hệ chính trị - ngoại giao giúp quan hệ kinh tế - thương mại đôi bên gia tăng tương ứng. Việc ký Hiệp định Thương mại song phương (năm 2000), Hoa Kỳ thông qua Quy chế Quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn với Việt Nam (năm 2006) và Việt Nam trở thành thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (năm 2007) đã tạo khuôn khổ, động lực và mang tới các cơ hội tiếp tục phát triển hợp tác thương mại song phương. Đặc biệt, với sự kiện hai nước nâng cấp quan hệ thành đối tác toàn diện (năm 2013), chủ trương coi thúc đẩy quan hệ kinh tế - thương mại - đầu tư thành trụ cột trong quan hệ song phương, việc hợp tác trong lĩnh vực này đã phát triển tích cực, đạt nhiều thành tựu và có nhiều triển vọng trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Hợp tác thương mại, quan hệ Việt - Mỹ.

**Summary:** In July 1995, Vietnam - US officially normalized their diplomatic relation, opening a new chapter in bilateral relationship. The economic-trade relations between the two countries was enhanced thanks to the opening of political-diplomatic relations. The signing of the Bilateral Trade Agreement (2000), the United States adopted the Regulation on Permanent Normal Trade Relations for Vietnam (2006) and Vietnam became a member of the World Trade Organization (2007) helped create frameworks, momentum and bring about opportunities for bilateral trade cooperation to continue to develop. Especially, with the milestone that the two countries upgraded their relationship to Comprehensive Partnership (2013), policies of promoting economic-trade-investment cooperation and considering it as a pillar in the bilateral relationship of the top leaders of the two countries, cooperation in this area has developed significantly, made many achievements and has potential for further development in the coming time.

**Key words:** Trade cooperation, Vietnam - US relation.

25 năm sau bình thường hóa (tháng 7/1995), quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã có những bước tiến mang tính lịch sử: từ hai cựu thù trong cuộc chiến tranh tàn khốc, trở thành hai chủ thể “bình thường”

trong quan hệ quốc tế, sau đó thúc đẩy hợp tác, thành đối tác và đối tác toàn diện (tháng 7/2013). Hai quốc gia, với hai hệ thống chính trị khác nhau, đã vượt qua những khó khăn, khác biệt về ý thức hệ

\* Ban Đối ngoại Trung ương Đảng.

đề thúc đẩy hợp tác song phương trên hầu hết các lĩnh vực. Trong bức tranh tổng thể đó, hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư nổi lên như một điểm sáng và được cả hai nước coi là trụ cột quan trọng trong quan hệ song phương Việt Nam - Hoa Kỳ.

**Bình thường hóa quan hệ - Sự khởi đầu...**

Trở lại dấu mốc lịch sử, ngày 11/7/1995 (ngày 12/7/1995 theo giờ Hà Nội), Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton tuyên bố chính thức bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, mở ra chương mới trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Sau tuyên bố bình thường hóa, Đại sứ quán Việt Nam được khai trương tại thủ đô Washington của Hoa Kỳ (ngày 5/8/1995), hai nước trao đổi Đại sứ (ngày 12/5/1995), lãnh đạo hai nước thăm lẫn nhau.

Việc khai thông quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước giúp cho quan hệ kinh tế - thương mại đôi bên gia tăng tương ứng. Văn phòng thương mại Hoa Kỳ tại Hà Nội được mở (tháng 4/1996) nhân chuyến thăm Việt Nam của Thứ trưởng Thương mại Hoa Kỳ T. Hauser có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh hợp tác kinh tế - thương mại. Vào thời điểm này mới chỉ có khoảng 140 công ty Hoa Kỳ mở văn phòng đại diện tại Việt Nam với số vốn khoảng 1,1 tỷ USD. Đến năm 1998, có khoảng 500 công ty Hoa Kỳ

kinh doanh tại Việt dưới những hình thức khác nhau với 70 dự án với số vốn 1,4 tỷ USD. Quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ giai đoạn này phát triển khá chậm do phía Hoa Kỳ vẫn còn duy trì nhiều rào cản. Tháng 3/1998, Nhà trắng quyết định hủy bỏ việc áp dụng Điều luật sửa đổi Jackson-Vanik <sup>1</sup> đối với Việt Nam là một sự khai thông cần thiết trên con đường tiến tới một hiệp định thương mại giữa hai nước.

**Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ**

Trong 3 năm (1996-1999), hai nước trải qua một quá trình đàm phán nhiều khó khăn cho một hiệp định thương mại song phương, chủ yếu do những điều kiện đặc thù, khác biệt lớn về chế độ chính trị và thể chế kinh tế. Qua chín vòng đàm phán, nhân chuyến thăm Hoa Kỳ của Bộ trưởng Thương mại Vũ Khoan, Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (Bilateral Trade Agreement – BTA) chính thức được ký kết ngày 13/7/2000 và có hiệu lực từ ngày 10/12/2000. Việc ký BTA có vai trò đặc biệt quan trọng bởi đây là khung pháp lý cần thiết và rõ ràng, tạo cơ sở nền tảng để xúc tiến quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại song phương đi vào chiều sâu; gia tăng niềm tin chính trị giữa hai nước, đồng thời tạo cơ sở để hai bên tiếp tục ký kết nhiều hiệp định quan trọng khác <sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Điều khoản năm 1974 trong Luật liên bang Hoa Kỳ (được hai viện thuộc Quốc hội Hoa Kỳ thông qua và được Tổng thống Gerald Ford ký thành Luật với sửa đổi được thông qua ngày 3/1/1975) nhằm ảnh hưởng đến quan hệ thương mại của Hoa Kỳ với các quốc gia không có nền kinh tế thị trường (ban đầu là các quốc gia thuộc khối cộng sản). Theo thời gian, một số quốc gia đã được cấp các quan hệ thương mại bình thường có điều kiện để xem xét hàng năm, và một số quốc gia đã được giải phóng khỏi điều Luật sửa đổi.

<sup>2</sup> Như Hiệp định Hợp tác về Khoa học và Công nghệ (có hiệu lực từ ngày 26/3/2001), Hiệp định Dệt-May (có hiệu lực từ 1/5/2003), Hiệp định Hàng không (có hiệu lực từ 14/1/2004); Hiệp định khung hợp tác về Kinh tế và Kỹ thuật, Bản ghi nhớ Hợp tác về Nông nghiệp (ký tháng 6/2005).

Trên thực tế, từ sau khi BTA có hiệu lực, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trên lĩnh vực này tiến triển rất nhanh và nhanh hơn so với các quan hệ kinh tế song phương của Việt Nam với các nước khác. Không đầy 5 năm sau, Hoa Kỳ đã trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, hằng năm, chính quyền Hoa Kỳ vẫn phải đề xuất, Quốc hội Mỹ vẫn phải xem xét để miễn áp dụng Tu chính án Jackson-Vanik trong quan hệ thương mại, đầu tư, vì Việt Nam chưa có quy chế “quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn” (PNTR) với Hoa Kỳ. Vượt qua rào cản này, trở thành đối tác bình đẳng, chủ thể kinh tế quốc tế đầy đủ đường như chỉ còn một lối đi: trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

**Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới:**

Ngay sau khi bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ, Việt Nam đã nộp đơn gia nhập WTO với mong muốn, hòa nhập cùng xu thế thời đại, vươn ra sân chơi toàn cầu. Trong quá trình đàm phán, ngoài các vấn đề về hạn ngạch dệt may và tiêu chuẩn lao động, vấn đề nóng và khó nhất là việc Hoa Kỳ chưa công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường và quyết liệt yêu cầu Việt Nam phải có giai đoạn quá độ ít nhất 15 năm chuyển sang kinh tế thị trường sau khi gia nhập WTO. Cuối cùng, Việt Nam chấp nhận thời gian quá độ là 12 năm. Sau 12 vòng đàm phán, tháng 5/2006, hai nước đã ký Thỏa thuận chính thức, kết thúc đàm phán song phương giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về việc Việt Nam gia nhập WTO, mở

ra một giai đoạn mới trong quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước. Ngày 9/12/2006, Hạ viện và Thượng viện Hoa Kỳ thông qua Quy chế Quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn cho Việt Nam (PNTR).

**Việt Nam - Hoa Kỳ trở thành Đối tác toàn diện:**

Từ đầu nhiệm kỳ thứ nhất của Tổng thống Barack Obama, trong bối cảnh Hoa Kỳ đẩy mạnh Chiến lược Tái cân bằng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, hai nước đã thể hiện mong muốn phát triển hơn nữa quan hệ song phương. Chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (25/7/2013) đã chính thức nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên mức đối tác toàn diện với bản Tuyên bố chung chủ trương thúc đẩy sự hợp tác mạnh mẽ giữa hai nước trong 9 lĩnh vực then chốt<sup>3</sup>. Trong khuôn khổ quan hệ đối tác toàn diện, hai bên nhất trí nguyên tắc “*tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, tôn trọng thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau*”.

Đặc biệt, khi nhìn lại quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, không thể không nhắc đến chuyến thăm “*lich sử*” của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng tới Hoa Kỳ (tháng 7/2015) – chuyến thăm đầu tiên của ông tới Hoa Kỳ trên cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam. Với những kết quả quan trọng, cả về hợp tác song phương đến các vấn đề khu vực, như Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), biển Đông, quan hệ Hoa Kỳ - ASEAN, chuyến

.....

<sup>3</sup> Gồm (1) Chính trị – ngoại giao, (2) Kinh tế – thương mại, (3) Quốc phòng – an ninh, (4) Khoa học – công nghệ, (5) Giáo dục, (6) Môi trường và y tế, (7) Văn hóa – du lịch và thể thao, (8) Các vấn đề hậu quả chiến tranh, (9) Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người.

thăm đã thể hiện rõ chất “chiến lược” của quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ và tầm nhìn chiến lược của lãnh đạo cấp cao hai nước. Hai nước đã ký 12 văn bản thỏa thuận trong chuyến thăm, với nhiều thỏa thuận thương mại quan trọng.

**Những thành tựu hợp tác:**

Với tư duy và cách tiếp cận của một doanh nhân, Tổng thống Donald Trump lại càng quan tâm tới hiệu quả của hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư với các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong các chuyến thăm lẫn nhau của lãnh đạo cấp cao hai nước, việc đạt được các thỏa thuận thương mại cụ thể là yếu tố quan trọng. Trong chuyến thăm Hoa Kỳ (tháng 5/2017) của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, hai nước đã đạt được 13 thỏa thuận thương mại với tổng giá trị hơn 8 tỷ USD. Tháng 11/2017, sau khi tham dự Hội nghị các nhà lãnh đạo kinh tế APEC tại Đà Nẵng, Tổng thống Donald Trump thăm cấp nhà nước Việt Nam. Các doanh nghiệp hai nước đã ký các thỏa thuận thương mại trị giá 12 tỷ USD, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực phát triển dầu khí, mua bán ô tô, động cơ máy bay và hỗ trợ kỹ thuật đi kèm. Trong chuyến thăm thứ hai của Tổng thống Donald Trump tới Việt Nam (tháng 2/2018) nhân dịp dự Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều lần thứ hai tại Hà Nội, lãnh đạo hai nước đã cam kết thúc đẩy và tăng cường quan hệ kinh tế có lợi cho cả hai phía và đàm phán đạt được các thỏa thuận thương mại trị giá hơn 21 tỷ USD<sup>4</sup>.

Hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư tiếp tục được coi là trụ cột trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ và đạt nhiều tiến triển tích cực trong thời gian qua. Kim ngạch thương mại hai chiều tăng 170 lần, từ 450 triệu USD năm 1995 lên 77,56 tỷ USD năm 2019, đặc biệt tốc độ tăng trưởng liên tục ở mức hơn 20% trong những năm gần đây, trong đó Việt Nam xuất sang Hoa Kỳ 66,68 tỷ USD và nhập về 10,88 tỷ USD<sup>5</sup>. Hoa Kỳ tuy nhập siêu 55,8 tỷ USD, song tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tăng ở mức gần 50% và xuất siêu về dịch vụ.

*Xuất khẩu* của Hoa Kỳ vào Việt Nam tăng khá nhanh trong những năm qua với tốc độ cao nhất ở Đông Nam Á. Các mặt hàng nhập khẩu từ Hoa Kỳ bao gồm máy vi tính, sản phẩm linh kiện điện tử, bông các loại, thức ăn gia súc, thiết bị, máy móc, dụng cụ, phụ tùng. Dưới chính quyền Tổng thống Donald Trump, vấn đề thâm hụt thương mại là ưu tiên cao. Việt Nam đang tích cực phối hợp với Hoa Kỳ để tăng nhập khẩu hàng hóa từ Hoa Kỳ. Hoa Kỳ cũng đang mong muốn đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong khuôn khổ Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, với sự đầu tư của các doanh nghiệp tư nhân Hoa Kỳ, nhằm tiến tới cân cân thương mại song phương cân bằng hơn. Việt Nam có nhu cầu rất lớn về đầu tư cho kết cấu hạ tầng, năng lượng và phát triển kinh tế số. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới, để đảm bảo kết cấu hạ tầng bền vững, thì nhu cầu đầu tư của Việt Nam sẽ lên đến 25 tỷ USD mỗi năm.

<sup>4</sup> Gồm (i) Hãng hàng không VietJet sẽ mua 100 máy bay Boeing 737-MAX sản xuất tại Mỹ cùng với 215 động cơ LEAP do General Electric chế tạo; (ii) Hãng hàng không Bamboo Airways sẽ mua 10 máy bay Boeing 787-9; (iii) Hãng hàng không Vietnam Airlines cam kết mua các hệ thống hỗ trợ đặt chỗ và dịch vụ khác từ Công ty Sabre với giá trị tối thiểu là 50 triệu USD.

<sup>5</sup> Nguồn số liệu: <https://www.ustradenumbers.com/country/vietnam/>

Do không còn TPP, hai nước cũng đang thảo luận một *hiệp định khung về mậu dịch song phương*. Các cuộc thảo luận nhằm củng cố và làm sâu sắc hơn quan hệ thương mại giữa hai nước, theo khuôn khổ Hiệp định khung về thương mại và đầu tư (TIFA). Hoa Kỳ coi các cuộc bàn thảo này như một cơ hội để tái khẳng định cam kết của chính phủ Trump sẽ mở rộng quan hệ với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam. Hoa Kỳ đã kêu gọi Việt Nam nhanh chóng giải quyết các vấn đề tồn đọng, liên quan đến nông nghiệp và an toàn thực phẩm, quyền sở hữu trí tuệ, thương mại số, dịch vụ tài chính, hải quan, hàng công nghiệp, minh bạch - quản trị tốt và buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp. Phía Việt Nam đã cập nhật cho Hoa Kỳ kế hoạch thực hiện cải cách lao động, nhất trí tiếp tục đối thoại về những vấn đề vừa nêu và khởi động các nhóm công tác để giải quyết các vấn đề song phương khác.

Về *đầu tư*, năm 2018, Hoa Kỳ xếp thứ 11/128 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam, với tổng số 900 dự án và tổng vốn đăng ký 9,4 tỷ USD<sup>6</sup>. Các công ty, như Coca-Cola, Nike, Microsoft,... hoạt động tốt và cam kết làm ăn lâu dài tại Việt Nam. Việt Nam kỳ vọng Hoa Kỳ sẽ trở thành một trong những nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam, cam kết cải thiện cả về mặt chính sách và môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút thêm các doanh nghiệp Hoa Kỳ.

### Song trùng về lợi ích giữa hai bên

Hai nước Việt Nam và Hoa Kỳ đều nhìn thấy ở nhau những lợi ích hoặc tiềm năng mang lại lợi ích về kinh tế, thương mại và đầu tư.

Về *phía Hoa Kỳ*, nước này có lợi ích cụ thể khi hợp tác với một trong những thị trường mới nổi năng động nhất ở Đông Á với tốc độ tăng trưởng liên tục ở mức 6,5-7%. Tuy nhiên, nếu xét riêng Việt Nam, thì lợi ích kinh tế - thương mại của Hoa Kỳ có thể chưa lớn, song nếu đặt Việt Nam trong chuỗi các nước ASEAN, rộng hơn là khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thì cơ hội kinh tế - thương mại của Hoa Kỳ lớn hơn nhiều.

Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực quan trọng nhất về kinh tế và chính trị trên thế giới hiện nay và sẽ duy trì xu hướng này trong suốt phần còn lại của thế kỷ XXI. Với 60% dân số thế giới và chiếm hơn 1/3 GDP thế giới, châu Á trở thành một “động cơ” sản xuất và thương mại của thế giới và là “đấu trường” quan trọng nhất cho một kỷ nguyên cạnh tranh an ninh toàn cầu mới<sup>7</sup>. Kể từ năm 2018-2019, trong khi cuộc chiến thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc ngày càng căng thẳng và tác động đến nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới, kinh tế ASEAN tiếp tục tăng trưởng đều đặn, dù tốc độ vừa phải. Nền kinh tế ASEAN lớn thứ 5 thế giới, GDP 3000 tỷ USD<sup>8</sup>. Với mục tiêu của các chính sách “Tái cân bằng” của chính quyền Barack Obama và “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” của chính quyền Donald Trump,

<sup>6</sup> Số liệu cập nhật của Bộ Ngoại giao.

<sup>7</sup> Asia Power Trends, Dr. Kurt M. Campbell, Chairman and CEO, Dr. Siddharth Mohandas, Director of Research, The Asia Group, 3/2019, <https://theasiagroup.com/asia-power-trends/>, truy cập ngày 25/4/2019.

<sup>8</sup> Nhìn lại thế giới 2019: sự phục hồi lặng lẽ của ASEAN, eastasiaforum.org, ngày 11/9/2019.

Việt Nam đóng vai trò quan trọng là cầu nối giữa Hoa Kỳ với ASEAN và các quốc gia trong khu vực, nhất là trên cương vị Chủ tịch ASEAN năm 2020.

Lợi ích kinh tế và thương mại của Hoa Kỳ cần được nhìn rộng hơn, bởi vì (i) “Đồng tiền bát gạo” cụ thể, mà Hoa Kỳ thu lại từ thị trường Việt Nam hiện nay, chưa lớn, nhưng vẫn có tiềm năng. Vì thế Hoa Kỳ chấp nhận thâm hụt thương mại với Việt Nam hơn 50 tỷ USD; (ii) Nhìn vào dài hạn, việc một đất nước vốn là cựu thù vẫn sẵn sàng “chơi”, làm ăn với Hoa Kỳ trên sân chơi kinh tế - thương mại, sẵn sàng ủng hộ sự can dự tích cực của Hoa Kỳ tại khu vực, sẽ mang lại giá trị thực tiễn và biểu tượng rất lớn: từ giá trị về kinh tế sẽ mang lại các giá trị về địa chiến lược.

*Về phần mình*, Việt Nam luôn xác định kinh tế - thương mại là trụ cột quan trọng trong quan hệ song phương với Hoa Kỳ. Việt Nam cần thị trường Hoa Kỳ rộng lớn và nhiều tiềm năng, nếu Hoa Kỳ dừng nhập hàng xuất khẩu Việt Nam, thì kinh tế Việt Nam sẽ ngay lập tức bị ảnh hưởng, hàng triệu công nhân trong các ngành dệt may, da giày, thủy sản bị thất nghiệp. Tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại với Hoa Kỳ cũng là cách thức để Việt Nam giảm sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Đồng thời, Việt Nam cũng muốn tranh thủ nguồn lực, tri thức, kỹ thuật để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

**Triển vọng hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ:**

Quan hệ toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ có nền tảng và cơ sở để tiếp tục phát triển tích cực trong thời gian tới.

*Thứ nhất*, quá trình bình thường hóa và phát triển quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ có nền tảng là sự song trùng về lợi ích của cả hai phía. Với Hoa Kỳ, ngoài các đồng minh truyền thống, như Nhật Bản, Hàn

Quốc,... việc thúc đẩy quan hệ với một Việt Nam mạnh và ổn định, ngày càng hội nhập với các thể chế khu vực và quốc tế, sẽ có lợi cho việc tập hợp lực lượng, duy trì ảnh hưởng và vai trò của Hoa Kỳ nhằm tạo “đôi trọng” với sự gia tăng sức mạnh và tầm ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực. Về phía Việt Nam, Hoa Kỳ là cường quốc có nhiều tiềm năng to lớn về kinh tế, khoa học, kỹ thuật, công nghệ và vốn, là tiếng nói quan trọng trên trường quốc tế, do đó, xây dựng quan hệ, nhất là quan hệ lâu dài, nhiều mặt với Hoa Kỳ sẽ giúp Việt Nam phát triển cả về kinh tế, thương mại và an ninh, quân sự, cũng như thúc đẩy vị thế của Việt Nam trên bàn cờ quốc tế và khu vực.

*Thứ hai*, hai nước cùng tôn trọng chính sách đối ngoại của mỗi nước, chia sẻ nhiều điểm tương đồng về lợi ích và tính một cách thỏa đáng đến các lợi ích, các ưu tiên của nhau; thực hiện các nguyên tắc, như tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, thể chế chính trị của nhau, không can thiệp vào nội bộ của mỗi nước và hợp tác hai bên cùng có lợi. Với những vấn đề còn khác biệt, hai bên tiếp tục đối thoại một cách xây dựng, tích cực và thiện chí.

*Thứ ba*, niềm tin chiến lược giữa hai nước được gia tăng đáng kể, các giới hạn trong mối quan hệ đã dần dần bị đẩy xa. Hợp tác trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, tình báo; đối thoại trên các vấn đề còn khác biệt, như dân chủ, nhân quyền và tôn giáo, sự cam kết tôn trọng thể chế, tôn trọng hệ thống chính trị khác biệt của mỗi bên cho thấy, mức độ niềm tin giữa hai nước đã được tăng lên đáng kể chỉ sau 25 năm chính thức bình thường hóa.

Trong khuôn khổ và đà phát triển của quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ, hợp tác trên lĩnh vực kinh tế - thương mại - đầu tư giữa hai nước có nhiều tiềm năng phát triển do những nguyên nhân sau:

(i) Hai nước có sự song trùng về lợi ích kinh tế, thương mại, đầu tư. Hoa Kỳ cần thúc đẩy hợp tác với Việt Nam để tăng cường đầu tư tư nhân vào khu vực, phù hợp với mục tiêu triển khai chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương. Việt Nam cần thị trường Hoa Kỳ rộng lớn nhiều tiềm năng, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam có định hướng phát triển nền kinh tế số, kết cấu hạ tầng và cần nhiều năng lượng.

(ii) Địa dư và không gian để gia tăng hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ trên các lĩnh vực nêu trong các tuyên bố chung còn nhiều. Việt Nam còn nhiều tiềm năng hợp tác toàn diện và đang nỗ lực thúc đẩy thương mại song phương theo hướng cân bằng hơn, để đảm bảo sự phát triển bền vững của cả hai quốc gia. Trong các tuyên bố chung cấp cao và các cuộc gặp cấp cao giữa hai nước, lãnh đạo Hoa Kỳ và Việt Nam đều khẳng định kinh tế - thương mại - đầu tư sẽ tiếp tục là trụ cột quan trọng và là động lực thúc đẩy quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ.

(iii) Đặc điểm quan trọng của quan hệ kinh tế - thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ là tính hỗ trợ cho nhau. Cụ thể, Hoa Kỳ có nhu cầu nhập khẩu lớn các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng hoặc sản

phẩm mà Việt Nam có thể mạnh, như: dệt may, da giày, máy móc và thiết bị điện tử,... Ở chiều ngược lại, Việt Nam có nhu cầu nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị công nghệ cao, thiết bị hàng không, viễn thông và nông sản nguyên liệu là những mặt hàng mà Hoa Kỳ có nguồn cung dồi dào.

(iv) Việt Nam có tốc độ tăng trưởng GDP trung bình gần 7%/năm, với gần 100 triệu dân, thu nhập bình quân ngày càng tăng cũng được dự báo sẽ là thị trường tiêu thụ tiềm năng cho các doanh nghiệp Hoa Kỳ trên nhiều lĩnh vực, như: y tế, giáo dục, viễn thông, bán lẻ, tài chính - ngân hàng, năng lượng,... Bên cạnh đó, trong bối cảnh chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc ngày càng khốc liệt, Việt Nam cam kết cải thiện cả về mặt chính sách và môi trường đầu tư kinh doanh, là điều kiện thuận lợi để cộng đồng doanh nghiệp hai nước tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hợp tác.

Với tinh thần “*gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai*”, chủ trương, chính sách và cam kết của hai nước, Việt Nam và Hoa Kỳ đã tạo lập được nền tảng và không khí cho quan hệ đối tác toàn diện nói chung và hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư nói riêng tiếp tục phát triển trong thời gian tới./.

#### Tài liệu tham khảo

1. Tuyên bố tầm nhìn chung Việt Nam - Hoa Kỳ nhân chuyến thăm Hoa Kỳ của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (7/2015).
2. Tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ nhân chuyến thăm Hoa Kỳ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (7/2013).
3. Cù Chí Lợi. *Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: hướng tới mối quan hệ đối tác chiến lược*. Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội, 2010. 8 (149)
4. Alex L. Vuving. *A breakthrough in US - Vietnam relations*. The Diplomat, 2015.
5. Mark E. Manyin, *US - Vietnam Relations in 2010: Current issues and Implications for US Policy*. CRS report for Congress. 2010.
6. Huong Le Thu. *US - Vietnam relations under President Trump*. Ioway Institute. <https://www.iowainstitute.org/publications/us-vietnam-relations-under-president-trump>
7. Ta Minh Tuan. *The future of Vietnam - US relations*. Brookings, 2010. <https://www.brookings.edu/opinions/the-future-of-vietnam-u-s-relations/>

Ngày nhận bài: 27/04/2020